

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 2 K10 Mã lớp học 28,919 Thực hành

Môn học: CMH33 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên: Nguyễn Đình Ngọc, Hoàng Ngọc Thạch, Vương Thị Huệ

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 3/8 đến 16/8/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD172642	Lê Trần Huy Anh	19/10/1999	8			
2	CD180646	Nguyễn Trọng Anh	20/11/2000	8		Anh	
3	CD180676	Nguyễn Tuấn Anh	17/07/1999	8		T. Anh	
4	CD180407	Ngô Trọng Cường	27/08/1997	9		Cường	
5	CD180831	Đỗ Văn Đạt	10/05/2000	9		Đạt	
6	CD180725	Phạm Văn Diệp	09/08/2000	9		Diệp	
7	CD180570	Đỗ Trung Đức	28/12/2000	9		Đức	
8	CD180334	Nguyễn Đình Đức	10/12/2000	8		Đức	
9	CD180773	Nguyễn Duy Đức	26/02/2000	8		Đức	
10	CD180358	Đỗ Tiến Dũng	23/12/2000	9		Dũng	
11	CD180726	Nguyễn Quang Dũng	05/09/2000	8		Dũng	
12	CD181282	Nguyễn Tiến Dũng	04/07/2000	9		Dũng	
13	CD181289	Nguyễn Đức Duy	15/05/2000	8		Duy	
14	CD181320	Phạm Ngọc Hà	20/01/2000	9		Hà	
15	CD180425	Nguyễn Quang Hiệp	14/12/1999	9		Hiệp	
16	CD180410	Nguyễn Minh Hiếu	20/08/2000	9		Hiếu	
17	CD180859	Đỗ Huy Hoàng	20/01/2000	9		Hoàng	
18	CD180440	Lại Văn Hoàng	28/07/2000	8		Hoàng	
19	CD180639	Nguyễn Đức Huy	23/11/2000	8		Huy	
20	CD180620	Nguyễn Quang Huy	23/07/2000	9		Huy	
21	CD180679	Nguyễn Quang Huy	10/06/2000	8		Huy	
22	CD180604	Trần Văn Kha	10/01/2000	8		Kha	
23	CD180696	Bùi Quang Linh	28/11/2000	9		Linh	
24	CD180861	Đỗ Bá Long	11/11/2000	9		Long	
25	CD180686	Lê Văn Long	27/10/2000	9		Long	
26	CD180365	Nguyễn Văn Long	04/12/2000	9		Long	
27	CD180647	Lê Văn Mạnh	20/10/2000	8		Mạnh	
28	CD180668	Chu Phương Nam	19/06/2000	8		Nam	
29	CD180387	Khúc Hoài Nam	20/10/2000	8		Nam	
30	CD180327	Nguyễn Văn Nghĩa	30/12/2000	8		Nghĩa	
31	CD181339	Tạ Minh Nhã	17/12/2000	9		Nhã	
32	CD180385	Nguyễn Đình Núi	02/11/2000	8		Núi	
33	CD180600	Trần Đình Quang	18/06/2000	8		Quang	
34	CD180318	Đỗ Hữu Quý	07/10/2000	8		Quý	
35	CD180826	Lê Ngọc Sĩ	18/08/2000	9		Sĩ	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180693	Vũ Văn Thuận	19/03/2000	8		Thuận	
37	CD181331	Nguyễn Tiến Thường	02/03/2000	8		Thường	
38	CD180320	Bùi Viết Tiến	31/07/2000	8		Tiến	
39	CD180563	Phạm Xuân Tiên	27/01/2000	9		Đan	
40	CD180654	Hoàng Đức Toàn	17/02/2000	9		Toàn	
41	CD180698	Hà Huy Trí	12/01/2000	9		Trí	
42	CD180408	Nguyễn Văn Trọng	16/12/2000	9		Trọng	
43	CD181294	Đào Anh Tuấn	29/09/2000	/			
44	CD180381	Phạm Văn Tường	04/12/2000	9		Tường	
45	CD181290	Phan Công Tuyền	12/05/2000	8		Tuyền	
46	CD180415	Bùi Đức Việt	02/05/1998	8		Việt	
47	CD181309	Phạm Đức Vinh	22/12/2000	9		Vinh	

Tổng số SV tham gia thực hành.....45.....

Số sinh viên đạt:.....45.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Ngọc

Nguyễn Đức Ngọc

Thạch

Đào Ngọc Thạch

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Huệ

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

Chu

CHU NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy